

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 23/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ánh Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thám.

2. Ông Trần Văn Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 03/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 02/12/2022 đối với bị cáo:

**Lê Văn C** (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 01/6/1978 tại Bình Định; cư trú tại: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê H (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ Phạm Thị Thu T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Có 04 tiền án (Tại bản án số 22/HSST ngày 14/3/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 09/3/2002 chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 119/HSST ngày 24/12/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 08/HS-ST ngày 10/8/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 119/HS-ST ngày 24/12/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là 05 năm tù, hình phạt chung là 06 năm tù, đến

ngày 06/9/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án số 156/2009/HSPT ngày 18/8/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm xử phạt 15 năm tù về các tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 25/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù); tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 25/4/2022, bị Công an phường A, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt); bị tạm giữ từ ngày 17/7/2022, tạm giam từ ngày 22/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

\* *Bị hại*: Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1980; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Hồ Thị Đ, sinh năm 1974; trú tại: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Phan Thị T, sinh năm 1966; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

\* *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959; trú tại: Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Phương Đ1, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/7/2022, chị Nguyễn Thị Minh Tr thu mua ớt và chở 04 bao ớt tươi, loại ớt tơ về nhà. Khi qua đoạn đường trước cửa xả nước đập thủy điện An Khê-Knat thuộc thôn B, xã T, thị xã A thì xe bị ngã làm 04 bao ớt rơi xuống đường. Lúc này, ông Nguyễn Ngọc L (là bảo vệ đập thủy điện) đến giúp chị Tr chất 03 bao ớt lên xe, chị Tr để lại 01 bao ớt trước phòng bảo vệ đập thủy điện, nói với ông L quay lại chở sau. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Văn C điều khiển xe mô tô biển số 81G1-228.xx chạy dọc bờ kè đập thủy điện An Khê-Knat, khi đi ngang qua phòng bảo vệ cửa xả nước đập thủy điện thì C phát hiện 01 bao ớt để trước cửa. Lúc này, C nảy sinh ý định trộm cắp bao ớt mang đi bán lấy tiền tiêu xài. C chạy xe dựng gần bao ớt, ông L nghĩ rằng C đến lấy ớt cho chị Tr nên ông L vào phòng để tắm. Quan sát xung quanh không có ai, C lén lút bung bao ớt bỏ lên xe rồi điều khiển xe ra Tỉnh lộ 669 hướng về trung tâm thị xã A. C chở ớt đến nhà bà Phan Thị T (trú tại thôn T, xã T, huyện Đ) để bán, bà T không biết ớt do trộm cắp nên đã đồng ý mua với giá 48.000/kg, cân được 51kg, trừ bao bì còn 50kg. Bà T đưa cho C số tiền 2.400.000đ rồi C chạy xe mô tô về nhà chị

Nguyễn Thị Tuyết S ở Tổ B, phường A, thị xã A. Sau khi phát hiện ớt bị mất trộm, chị Nguyễn Thị Minh Tr làm đơn trình báo Công an thị xã A. Chiều ngày 17/7/2022, C nghe được thông tin Công an thị xã A đang tổ chức truy tìm người có liên quan đến vụ trộm ớt nên C đã đến Công an thị xã A đầu thú.

Vật chứng tạm giữ gồm:

Bà Phan Thị T giao nộp: 01 bao tải màu xanh kích thước 125cmx65cm (bao đã qua sử dụng), miệng bao cột dây nhựa màu đen.

Lê Văn C giao nộp: 01 cái quần sooc màu đen, có cúc cài lưng bụng màu xanh trắng, phần gấu quần có may hai mảnh vải màu trắng; 01 cái áo thun cổ tròn màu trắng, phía trước có hình, phần bên dưới hình có dòng chữ nổi PERFECTIONIS màu đen, áo bị rách phần vai cổ và bụng; 01 cái mũ bằng vải màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng đen bạc, BKS 81G1-228.xx, số máy: JA39E0840576, số khung 3903HY860395; 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ.

Bà Hồ Thị Đ giao nộp: 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 016630 của xe mô tô biển số 81G1-228.xx.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐDGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định 50 kg ớt tươi, loại ớt tơ vào thời điểm ngày 16/7/2022 có giá trị là 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 81G1-228.xx là của bà Hồ Thị Đ (mua lại chưa sang tên đổi chủ), việc Lê Văn C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, bà Đ không biết. Ngày 05/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hồ Thị Đ. Sau khi nhận lại tài sản, bà Đ không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đối với các vật chứng chưa xử lý, ngày 02/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã A ra Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS, yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an thị xã A chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A bảo quản chờ xét xử.

Về dân sự: Chị Tr không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Sau khi mua số ớt mà C trộm cắp của chị Nguyễn Thị Minh Tr mang đến bán, bà Phan Thị T đã phân loại rồi gửi xe vào Thành phố Hồ Chí Minh để bán nên không truy thu được.

Tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bao tải màu xanh kích thước 125cmx65cm (bao đã qua sử dụng); 01 cái quần sooc màu đen; 01 cái áo thun cổ tròn màu trắng; 01 cái mũ bằng vải màu đen. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.400.000đ do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Lê Văn C còn phải nộp số tiền 2.000.000đ.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Minh Tr không yêu cầu bồi thường về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 16/7/2022, tại đập thủy điện An Khê-Knat thuộc Thôn B, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bị cáo Lê Văn C điều khiển xe mô tô biển số 81G1-228.xx loại dụng sơ hờ của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm 50kg ớt tươi, loại ớt tơi của chị Nguyễn Thị Minh Tr đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Lê Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trị giá 2.450.000đ, đồng thời bị cáo đang có tiền án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có bốn tiền án và một tiền sự. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt 15 năm tù vào ngày 25/12/2020, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về các hành vi phạm tội khác nhau, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bao tải màu xanh kích thước 125cmx65cm (bao đã qua sử dụng); 01 cái quần sooc màu đen; 01 cái áo thun cổ tròn màu trắng; 01 cái mũ bằng vải màu đen. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ.

[9] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.400.000đ do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Lê Văn C còn phải nộp số tiền 2.000.000đ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các Điều 38, 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/7/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bao tải màu xanh kích thước 125cmx65cm (bao đã qua sử dụng); 01 cái quần sooc màu đen; 01 cái áo thun cổ tròn màu trắng; 01 cái mũ bằng vải màu đen. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ. (Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.400.000đ do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Lê Văn C còn phải nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (23/12/2022), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)  
**Đông Ánh Đông**